TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v: *"Ly hôn, t/c chia tài sản khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S –TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Văn Thơm

2 - Bà Trịnh Thị Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân thành phố S

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 223/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Quang S – Sinh năm 1960

Địa chỉ: SN 33, thôn Ngọc Long, xã Hoàng Phong, huyện H, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị P – Sinh năm 1951

Địa chỉ: TDP Quang Giáp, phường Trung Sơn, thành phố S, tỉnh T.

3, Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu Dũng – SN 1955
- Bà Lê Thị Hợi – SN 1959

Địa chỉ: KP Hồng Thắng, phường Quảng Cư, TP Sầm Sơn,

- Chị Lê Thị Ánh – SN 1981

Địa chỉ KP 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc,

- Bà Trương Thị Dậu

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn chùa hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh

- Chị Trương Thị Sáng – SN 1988

Địa chỉ: Xóm 13, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh

- Ông Cao Ngọc Toan – SN 1957

Đại chỉ: Thôn Đình Long, xã Hoàng Phong, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng bà Lê Thị Hợi, chị Trương Thị Sáng; Vắng mặt những người làm chứng khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022 cũng như qua khai báo, **nguyên đơn ông Lê Quang S, trình bày**: Ông và bà Đoàn Thị P sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, ông bà đã đăng ký kết hôn vào năm 1982, tại Ủy ban xã Quảng Tường, thị xã Sầm Sơn, (nay là phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, chăm lo làm ăn. Năm 1983 vợ chồng sinh con trai đầu lòng tên là Lê Minh Hoàng sinh năm 1988, sinh con gái thứ hai là cháu Lê Minh Hải. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không được, vợ chồng đã ly thân mỗi người mỗi nơi, bà Phường ở tại Sầm Sơn, Thanh Hóa, còn ông Sáng ở tại Hoằng Hóa, Thanh Hóa. Nay các con đã lớn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể khắc phục được, tình cảm không còn, vì vậy ông đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phường.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Minh Hoàng, sinh ngày 11/7/1983, Lê Minh Hải, sinh ngày 17/10/1988 – Các cháu đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất tại phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn, với trị giá theo khung giá nhà nước khoảng 1.600.000.000 đồng, thửa đất được ghi nhận qua hồ sơ địa chính qua các thời kỳ như sau:

- Theo hồ sơ 299 (đo vẽ năm 1985), là thửa số 525, tờ bản đồ số 1, diện tích 1292m2, đứng tên Tha ma.
- Theo hồ sơ địa chính 382 (lập năm 1995), là thửa số 233, tờ bản đồ số 6, diện tích 881m2 (trong đó đất ở 180m2, đất vườn 701m2, đứng tên bà Đoàn Thị Phường
- Theo hồ sơ địa chính năm 2010, là thửa số 54, tờ bản đồ số 23, diện tích 868m2, loại đất ODT, đứng tên hộ bà Đoàn Thị Phường.

Ông đề nghị giải quyết phân chia khối tài sản chung của vợ chồng mỗi người được hưởng ½ tài sản là quyền sử dụng lô đất nêu trên, tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, trị giá khoảng 800.000.000 đồng.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết

Trong đơn khởi kiện ông Sáng ghi ông và bà Phường có đăng ký kết hôn tại ủy ban xã Quảng Tường (nay là phường Trung Sơn), Ngày 23/12/2022 ông xuất trình cho tòa án đơn đề nghị xác nhận, ủy ban phường Trung sơn đã xác nhận: Ông Sáng và bà Phường không có hồ sơ lưu trữ về việc đăng ký kết hôn tại phường. Tại bản khai ngày 27/10/2023 ông khai lại, ông và bà Phường đăng ký kết hôn tại Ủy ban phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn nhưng ông cũng không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn của ủy ban phường Trường Sơn.

Bị đơn bà Đoàn Thị Phường, trình bày tại các bản khai và biên bản hòa giải.

Về hôn nhân: Vào năm 1982 bà có gặp gỡ và quen biết ông Lê Quang Sáng, hai bên nảy sinh tình cảm và qua lại với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn, không tổ chức cưới hỏi và không thông báo cho hai bên gia đình biết, năm 1983, bà có con với ông Sáng, sinh được cháu đầu là Lê Minh Hoàng, sau khi có cháu Hoàng ông và bà ít qua lại với nhau, đến năm 1988 bà có với ông đứa con thứ hai là Lê Minh Hải, sau khi sinh cháu Hải, ông Sáng về thăm con được ba ngày, sau đó ông bỏ đi với người phụ nữ khác, kể từ thời gian đó bà và ông Sáng không còn gặp nhau cho tới nay, thời gian bà và ông Sáng sống chung với nhau rất ít, thỉnh thoảng qua lại, thời gian 1984 đến 1987 bà và ông Sáng không ở với nhau, nay ông Sáng yêu cầu ly hôn bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. bà khẳng định giữa bà và ông Sáng không có mối quan hệ hôn nhân, vì trước khi qua lại tình cảm với bà thì ông Sáng đã có vợ và có con ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Về con chung: Bà và ông Sáng có hai con chung là Lê Minh Hoàng, sinh ngày 11/7/1983, cháu Lê Minh Hải, sinh ngày 17/10/1988, sau khi sinh hai cháu, ông Sáng không có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, một mình bà vất vả chăm sóc nuôi dưỡng các con từ bé đến lúc trưởng thành, hiện nay cả hai cháu đã thành niên và lập gia đình riêng nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông Sáng yêu cầu chia diện tích đất tại khu phố Quang Giáp, phường Trung Sơn, mảnh đất hiện nay bà đang sinh sống, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011mang tên bà là thửa đất số 233, tờ bản đồ số 6, có diện tích là 837m2, mảnh đất này là do một mình bà tạo lập nên. Nguồn gốc của thửa đất là do một phần bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hữu Dũng và bà Lê Thị Hợi năm 1993 (diện tích khoảng 200m2) phần còn lại là do bà khai hoang thêm của bãi Tha ma và cống mương giáp ranh, tiền mua đất của ông Dũng bà Hiền với giá 3.000.000 đồng là tiền do bà tích góp từ trước và tiền bà nhận trợ cấp về nghỉ hưu trước tuổi; Khi mua, trên đất đã có căn nhà gạch cốm bà và các con ở tạm cho đến

năm 2009 bà làm căn nhà mới hơn 80m2 và trồng một số cây cối hoa màu trên đất, ông Sáng không đóng góp công sức gì nên bà không đồng ý với yêu cầu chia phần diện tích đất trên của ông Sáng. Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2023 bà khẳng định: Bà và ông Sáng không có mối quan hệ vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, chỉ qua lại với nhau sau đó sinh được hai cháu, trước và sau khi qua lại tình cảm với bà thì ông Sáng đã từng qua lại và quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác và có con với họ. Do đó giữa bà và ông Sáng không có quan hệ vợ chồng nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Sáng. Trước đó ông Sáng có qua lại với nhiều người phụ nữ khác và có con chung, có giấy khai sinh, người phụ nữ đầu tiên và có quan hệ hôn nhân với ông Sáng là bà Lương Kim Thơ quê ở Phú Quốc và con một người con gái tên là Lê Thị Ánh, sau thời điểm có con với bà thì ông Sáng có quan hệ tình cảm với bà Trương Thị Dậu ở Thái Nguyên và có một người con là Trương Thị Sáng sau đó lại quan hệ với bà Lan ở Thủy điện Sông Đà và cũng có một người con tên là Thương (chưa xác định cụ thể mà chỉ nghe nói), sau đó ông Sáng còn quan hệ với bà Điều Ở Hoàng Hóa và một số người phụ nữ khác, Do đó bà khẳng định bà không có mối quan hệ hôn nhân với ông Lê Quang Sáng. Không đồng ý với yêu cầu chia tài sản của ông Sáng vì đó là tài sản riêng của bà tự tạo lập nên, ông Sáng không có công sức đóng góp gì trong việc tạo lập tài sản chung, mỗi lần ông Sáng về không có sự hỗ trợ trong việc nuôi con, ông Sáng không biết bà mua đất lúc nào và tạo lập đất vào lúc nào, diện tích bao nhiêu, ông Sáng không có đóng góp công sức gì trong việc mua đất.

Người làm chứng ông Nguyễn Hữu Dũng, bà Lê Thị Hợi trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2024: Vợ chồng ông Dũng bà Hiền với bà Phường là đồng nghiệp của nhau và cùng ở khu tập thể với nhau tại trường phổ thông cơ sở Quảng Tường, nay là phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, thời điểm đó là vào năm 1982 đến năm 1986, sau năm 1986 ông bà mua đất của nhà ông Gạo ngay cạnh trường để làm nhà riêng ở, gia đình ông bà ở đó cho đến năm 1993 thì bán lại cho cô Phường, ông bà không có quan hệ gì với ông Sáng, ông bà chỉ biết ông Sáng có đến chơi nhà cô Phường mấy lần tại khu tập thể nhà trường; Sau khi mua được đất ở chỗ khác nên ông bà đã bán lại mảnh đất này cho cô Phường diện tích đất khoảng 200m2, trên đất có một ngôi nhà xây bằng gạch cốm, giá bán cả nhà và đất là 3.000.000 đồng, địa chỉ thửa đất là tại thôn Quang Giáp, xã Quảng Tường, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là TDP Quang Giáp, phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn), chính là vị trí đất mẹ con bà phường đang ở hiện nay, người mua đất và giao tiền mua đất cho ông bà là bà Phường, việc giao dịch mua bán đất cũng là bà Phường, ông bà không giao dịch với ông Sáng, về ô thử đất thì ông bà không biết, chỉ biết là bán cho bà Phường thửa đất có vị trí như vậy thôi; Thửa đất tại thời điểm bán cho bà Phường có tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp nhà ông Phương bà Thanh, phía Tây giáp đất bãi Tha ma, phía Nam giáp nhà bà Sang, phía Bắc giáp đất trường học;

Khi ông bà ở thì không xây tường ngăn cách, không có tường rào, xung quanh nhà chỉ có cây hoang dại bụi rậm như cây sa mọc, cây lá đắng ….; Bà Phường mua đất của ông bà thì đưa tiền làm nhiều lần.

Người làm chứng chị Lê Thị Ánh trình bày tại bản trình bày ý kiến ngày 13/3/2024: Chị là Lê Thị Ánh, sinh ngày 17/5/1981, thường trú tại tổ 1, khu phố 2, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang, chị đã nhận được thông báo đưa người vào làm chứng số 01, ngày 02/01/2024 của Tòa án Sầm Sơn và giấy triệu tập đến tòa án làm việc vào ngày 16/01/2024, nhưng do điều kiện địa giới hành chính quá xa nên chị không thể đến được, chị xin trình bày ý kiến như sau: Sau khi đọc thông báo của tòa án, chị biết được nguyên đơn ông Lê Quang Sáng, sinh năm 1960, địa chỉ số nhà 33, thôn Ngọc Long, xã Hoằng Phong, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chính là bố đẻ của chị; Chị là con gái của ông Lê Quang Sáng và mẹ là bà Lương Kim Thơ, sinh năm 1954 (đã chết). Theo lời kể của mẹ chị và gia đình cũng như bà con chòm xóm, ông Lê Quang Sáng và mẹ chị bà Lương Kim Thơ chung sống vợ chồng với nhau tại địa chỉ tổ 1, khu phố 2, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang bắt đầu từ khoảng năm 1980, có tổ chức cưới và có thông báo cho gia đình bà con chòm xóm biết. việc ông Sáng và mẹ chị chung sống với nhau, và chị là con của ông bà đều được bà con chòm xóm biết. Chị cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai chị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm chứng ông Cao Ngọc Toan trình bày tại bản khai ngày 09/01/2024. Ông cùng quê Hoằng Phong, Hoằng Hóa với ông Sáng, ông nhập ngũ cùng ngày 15/10/1976 với ông Sáng, sau khi nhập ngũ được đưa về thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để huấn luyện tân binh 3 tháng, sau đó ông Sáng được biên chế ra Phú Quốc, còn ông ở lại Mỹ Tho Tiền Giang; Năm 1977 ông đi học ở trường sỹ quan chỉ huy kỹ thuật Hải Quân, đến tháng 10/1980 ra trường, ông được điều về đảo Cota Campuchia công tác, đến tháng 9/1989 được điều động về Phú Quốc công tác nhưng khác đơn vị với ông Sáng, cho đến năm 2021 ông về quê chăm mẹ thì mới gặp lại ông Sáng ở Hoằng Hóa; Năm 1989, ông về Phú Quốc công tác, ông có nghe đồng hương ở Phú Quốc nói là ông Sáng có vợ và có một đứa con ở Phú Quốc còn vợ ông Sáng là ai thì ông không được biết, ngoài thông tin trên thì ông không biết thông tin gì về ông Sáng nữa.

Người làm chứng chị Trương Thị Sáng trình bày tại bản ý kiến ngày 24/5/2024: Chị đã nhận được thông báo đưa người vào làm chứng số 01, ngày 02/01/2024 của Tòa án thành phố Sầm Sơn, giấy triệu tập đến tòa án làm việc hai lần, nhưng vì do điều kiện khoảng cách quá xa nên chị không thể đến được, chị trình bày. Chị đọc thông báo của Tòa án, chị biết được nguyên đơn ông Lê Quang Sáng, sinh năm 1960, địa chỉ số 33, thôn Ngọc Long, xã Hoằng Phong, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là bố đẻ của chị, mẹ của chị là bà Trương Thị Dậu, hiện đang ở tổ 8, thị trấn chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, theo lời kể của mẹ chị và

gia đình, ông Sáng và mẹ chị trước đây đều cùng làm công nhân tại tổng công ty thủy điện Hòa Bình – Sông Đà, ông Sáng có quen biết và chung sống (qua lại) với mẹ chị tại khu tập thể của công ty từ khoảng năm 1986, không tổ chức đám cưới, gia đình và nhiều người làm cùng công ty đều biết việc chung sống giữa ông Sáng và mẹ chị, đến năm 1988 ông Sáng đưa mẹ chị về Thái Nguyên để sinh ra chị, sau đó ông Sáng bỏ mẹ con chị đi và không trở lại nữa, thời gian đó mẹ chị biết tin ông Sáng đã có qua lại và chung sống với người phụ nữ khác, để ghi nhớ kết quả việc chung sống với ông Sáng, người đã sinh ra chị, nên mẹ chị đã lấy tên của bố chị là ông Sáng để đặt tên cho chị. Chị cam đoan lời khai của chị là đúng sự thật

Người làm chứng bà Trương Thị Dậu trình bày tại bản ý kiến đề ngày 24/5/2024: Bà đã nhận được thông báo đưa người vào làm chứng số 01, ngày 02/01/2024 của Tòa án thành phố Sầm Sơn, giấy triệu tập đến tòa án làm việc hai lần, nhưng vì do điều kiện khoảng cách quá xa nên bà không thể đến được, bày trình bày: Trong thời gian làm việc tại công ty Thủy điện Sông Đà – Hòa Bình bà có quen biết và qua lại tình cảm chung sống với nguyên đơn trong vụ án là ông Lê Quang Sáng, sinh năm 1960, địa chỉ số 33, thôn Ngọc Long, xã Hoằng Phong, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bà và ông Sáng đã có một con chung với nhau tên là Trương Thị Sáng, sinh năm 1988, hai người chỉ qua lại quan hệ tình cảm với nhau, không có đăng ký kết hôn, vì lúc đó bà được biết ông Sáng đã qua lại với rất nhiều người phụ nữ khác, khi bà có con với ông Sáng thì ông Sáng cũng biết, khi đó bà và ông Sáng đều làm việc tại cùng công ty và sống tại khu tập thể của công ty, khi bà sắp sinh con, ông Sáng đưa bà về Thái nguyên để sinh (năm 1988), ông Sáng chỉ qua lại với bà trong khoảng thời gian từ 1986 đến 1988, sau đó ông Sáng qua lại chung sống với người phụ nữ khác và rồi chuyển vào chi nhánh thủy điện Yaly – Gia Lai để làm việc và không trở lại nữa. Bà cam đoan lời khai trên là đúng sự thật.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ, xác định ô thửa, vị trí thửa đất tranh chấp như sau: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Là thửa đất sô 233, tờ bản đồ số 6, diện tích 837,0m2 (trong đó đất ở 200m2, đất trồng cây lâu năm 637,0m2), đo thực tế tại thời điểm thẩm định 851,0m2, có các cạnh như sau:

- Phía Tây giáp đường Trần Tế Xương 31,52m
- Phía Đông giáp nhà ông Thanh và nhà bà Thùy 31,52m
- Phía Nam giáp nhà ông Sơn bà Mong 27m
- Phía Bắc giáp ngõ đi chung 27m

Phần diện tích đất dư so với giấy chứng nhận là 14m2 về phía Bắc của thửa đất

Tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà mái bằng, bê tông cốt thép, phía trên có lợp mái tôn chống nóng, diện tích nhà 106m2, do bà Đoàn Thị Phường xây dựng năm 2009; Mái tôn phía trước nhà diện tích 14m2; 01 nhà cấp bốn đã cũ nát, phía trên lợp ngói đỏ, sử dụng để nuôi chó xây dựng năm 1993 (hiện nay đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng), diện tích 7,7m2; Trên đất còn có các loại cây hoa màu, cây ăn

quả. Bà Đoàn Thị Phường khẳng định toàn bộ tài sản đất và tài sản trên đất đều do một mình bà tạo lập nên.

Về giá trị đất và tài sản trên đất: Ngày 30/8/2024, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận về giá cụ thể như sau:

- Phần diện tích đất 837m2, trong đó đất ở 200m2 giá trị 6.500.000 đồng/m2, đất trồng cây lâu năm 637m2 có giá trị 3.000.000 đồng;
- 01 ngôi nhà một tầng, mái bằng, bê tông cốt thép, phía trên có lợp mái tôn kẽm chống nóng, diện tích ngôi nhà 106m2, xây dựng năm 2009 và một mái tôn phía trước diện tích 14m2 có tổng giá trị là 100.000.000 đồng; Các loại tài sản trên đất còn lại có giá trị 0 đồng.
- Các thành viên trong sổ hộ khẩu của gia đình bà Đoàn Thị Phường có bản trình bầy ý kiến về đất và tài sản trên đất tranh chấp đều là do bà Phường tạo lập nên, không liên quan đến các thành viên khác trong sổ hộ khẩu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và của đương sự là đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự và đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 14, Điều 16 luật HNGĐ 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quang Sáng và bà Đoàn Thị Phường, không chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về ly hôn và chia tài sản chung của ông Lê Quang Sáng. Đề nghị miễn tiền án phí ly hôn và án phí chia tài sản cho ông Lê Quang Sáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Ông Lê Quang Sáng khởi kiện bà Đoàn Thị Phường là loại án: Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn. Bà Phường có hộ khẩu thường trú tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Lê Thị Điều và ông Lê Xuân Cới - Tòa án đã triệu tập làm việc nhiều lần với tư cách người làm chứng nhưng không đến làm việc nên bà Đoàn Thị Phường đã rút yêu cầu người làm chứng đối với bà Điều và ông Cới.

[2]. *Về Hôn nhân:* Ông Lê Quang Sáng cho rằng ông kết hôn với bà Đoàn Thị Phường vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại phường Trường Sơn, vợ chồng chung sống với nhau có hai người con, cho đến năm 1993 bà Phường nghi ngờ ghen tuông nên dẫn đến mâu thuẫn và ông bà không chung sống cùng nhau nữa, bà Phường ở

tại Sầm Sơn còn ông thì ở Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Cho đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên ông xin được ly hôn bà Phường.

Bà Đoàn Thị Phường thì cho rằng giữa bà và ông Sáng không có mối quan hệ hôn nhân, không có đăng ký kết hôn như ông Sáng khai báo, bà chỉ có quan hệ tình cảm với ông Sáng và sinh ra được hai người con, vì trước khi có qua lại tình cảm với bà thì ông Sáng đã có vợ là bà Lương Kim Thơ và con gái là Lê Thị Ánh ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, trong và sau thời kỳ có quan hệ tình cảm với bà thì ông Sáng còn có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác và cũng đã có con với họ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Sáng có khai báo ông có đăng ký kết hôn với bà Phường tại phường Trung Sơn, nhưng phường Trung Sơn cũng đã có xác nhận về việc không có hồ sơ lưu trữ về việc đăng ký kết hôn của ông Sáng và bà Phường, sau đó ông khai lại là ông bà đăng ký kết hôn tại phường Trường Sơn, nhưng ông cũng không xuất trình được giấy đăng ký kết hôn, hơn nữa ông Sáng và bà Phường không có hộ khẩu thường trú và nhà ở tại phường Trường Sơn nên việc ông khai đã đăng ký kết hôn tại phường Trường sơn là không phù hợp pháp luật. bà Phường cũng không thừa nhận ý kiến của ông Sáng; Mặt khác theo đề nghị của bà Đoàn Thị Phường (BL số 128) ngày 02/01/2024 Tòa án đã có văn bản xác minh về mối quan hệ hôn nhân của ông Sáng với bà Lương Kim Thơ tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Ủy ban phường An Thới đã có văn bản trả lời số 41/UBND-TPHT, ngày 25/01/2024, nội dung: Ông Lê Quang Sáng và bà Lương Kim Thơ không có đăng ký kết hôn tại phường An Thới, ông Sáng và bà Thơ có một người con chung là bà Lê Thị Ánh, sinh ngày 17/5/1981, theo tìm hiểu, ủy ban phường An Thới được biết ông Lê Quang Sáng nguyên trước đây đi nghĩa vụ quân sự là bộ đội thuộc lữ đoàn 127 vùng 5 Hải quân, đơn vị đóng quân tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang), đến khoảng năm 1980 ông Sáng phục viên ra quân và ở lại chung sống như vợ chồng với bà Lương Kim Thơ tại xóm 1, ấp 2, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Nay là tổ 1 khu phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang) đến đầu năm 1982 ông Sáng về quê và sau đó không trở lại, hiện tại bà Lương Kim Thơ đã chết vào ngày 09/3/2021. Người làm chứng là ông Cao Ngọc Toan cũng khai báo "*Năm 1989 tôi về phú Quốc công tác, tôi có nghe đồng hương ở Phú Quốc nói là ông Sáng có vợ và có một đứa con ở Phú Quốc*", Chị Lê Thị Ánh có giấy khai sinh với địa chỉ, họ tên cha là ông Lê Quang Sáng và có lời khai khẳng định ông Lê Quang Sáng là bố đẻ của chị, ông Sáng với mẹ chị bà Lương Kim Thơ có tổ chức đám cưới và có thông báo cho gia đình, bà con chòm xóm biết, chị Ánh còn xuất trình cho tòa án hồ sơ cấp thẻ định danh điện tử của chị Ánh từ tháng 9/2021 (trước thời điểm ông Sáng làm đơn khởi kiện ra tòa) với họ tên cha là Lê Quang Sáng.

Ngày 30/8/2024 Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa Giải, Thẩm phán đã giải thích cho nguyên đơn ông Lê Quang Sáng được biết về việc ông không thừa nhận đã có con với bà Lương Kim Thơ và bà Trương Thị Dậu thì ông có quyền đề nghị Tòa án làm rõ và giám định AND để xác định có hay không mối quan hệ cha con giữa ông Sáng và chị Lê Thị Ánh, chị Trương Thị Sáng thì phải nộp đơn cho Tòa án và tạm ứng kinh phí thực hiện việc giám định theo quy định của pháp luật trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày 30/8/2024. (BL 169), nhưng ông sáng không thực hiện. Từ những chứng cứ nêu trên khẳng định ông Lê Quang Sáng chung sống như vợ chồng với bà Lương Kim Thơ ở phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, từ thời điểm năm 1980 mà không có đăng ký kết hôn, thì được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế; Bà Thơ chết năm 2021 nhưng ông Sáng chưa có thủ tục ly hôn với bà Lương Kim Thơ trong thời điểm chung sống như vợ chồng (từ 1982 đến 1992) với bà Đoàn Thị Phường nên bà Phường và ông Sáng không có mối quan hệ hôn nhân với nhau, vì vậy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quang Sáng và bà Đoàn Thị Phường.

Về con chung: Ông Sáng và bà Phường có hai con chung là anh Lê Minh Hoàng, sinh ngày 11/7/1983 và chị Lê Minh Hải, sinh ngày 17/10/1988 – Các cháu đã thành niên và phát triển bình thường, ông không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[3]. *Về yêu cầu chia tài sản chung:* Ông Lê Quang Sáng yêu cầu chia tài sản chung là diện tích đất hiện tại bà Phường đang quản lý sử dụng tại khu phố Quang Giáp, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là thửa số 233, tờ bản đồ số 06 diện tích 837m2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Đoàn Thị Phường theo GCN-QSDĐ, số CH: 00372, Quyết định số: 2147/QĐ-UBND ngày 30/8/2011. Ông Sáng cho rằng trong thời gian sống chung cùng với bà Phường tại phường Trung Sơn, Năm 1986 ông có gửi tiền nhiều lần qua đường bưu điện và đưa tiền mặt cho bà Phường để mua đất của vợ chồng ông Dũng bà Hợi với giá mua là 280 đồng, thời điểm đó ông đang công tác tại nhà máy thủy điện Sông Đà, Hòa Bình, Thái Nguyên…..; Số tiền ông gửi là 240 đồng, diện tích mua cụ thể bao nhiêu ông không nhớ, bà Phường là người trực tiếp mua đất của ông Dũng bà Hợi, lúc mua trên đất có một ngôi nhà nhỏ làm bằng gạch cốm gia đình ở tạm, về sau bà Phường đã phá đi để làm ngôi nhà như hiện nay, tiền làm nhà là của bà Phường.

Bà Đoàn Thị Phường có quan điểm: Bà không chấp nhận lời khai của ông Lê Quang Sáng, ông Sáng không gửi tiền cho bà mua đất, giá mua đất, diện tích đất mua cũng không đúng như ông Sáng khai, bà mua đất của ông Dũng bà Hợi với giá 3.000.000 đồng, diện tích mua là khoảng 200m2, phần diện tích còn lại là do bà khai hoang vì trước kia đất ở chưa được xây tường bao quanh như bây giờ, xung quanh chỉ là cây cối và bụi rậm, một cạnh giáp bãi tha ma, một cạnh giáp trường học, sau

thời điểm mua đất bà có cơ hội để mở rộng diện tích và đã được công nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án. Ủy ban phường Trung Sơn cung cấp thông tin về thửa đất. *Theo hồ sơ địa chính 299 (đo vẽ năm 1986) là đất sân bóng, do ủy ban quản lý* (BL 83), Ông Dũng bà Hợi khai báo tại (BL số 144): *Sau năm 1986 ông bà mua đất của ông Gạo ngay cạnh trường để làm nhà riêng ở, cho đến năm 1993 thì bán lại cho bà Phường diện tích khoảng 200m2 giá bán là 3.000.000 đồng, về vị trí giáp gianh của thửa đất. Phía Đông giáp nhà ông Phương bà Thanh, phía Tây giáp đất bãi tha ma, phía Nam giáp nhà bà Sang, phía Bắc giáp đất trường học, khi ở không xây tường rào ngăn cách, không có bờ rào, xung quanh nhà chỉ có cây hoang dại, bụi rậm như cây sa mọc, cây lá đắng…* Như vậy ông Sáng khai báo mua đất của vợ chồng ông Dũng bà Hợi năm 1986 là không đúng vì lúc đó đang là đất sân bóng và sau năm 1986 ông Dũng bà Hợi mới mua lại đất của ông Gạo. Ông Dũng bà Hợi ở cho đến năm 1993 mới bán lại cho bà Phường; Ông Sáng cũng thừa nhận thời điểm năm 1992, 1993 cũng là thời điểm ông Sáng và bà phường mâu thuẫn ghen tuông, không còn tình cảm với nhau nữa, mỗi người ở một nơi, bà phường ở Sầm Sơn, ông Sáng ở Hoằng Hóa; Quá trình giải quyết vụ án, ông Sáng cũng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh về việc ông gửi tiền cho bà Phường mua đất, ông và bà Phường cũng không có căn cứ để xác định mỗi quan hệ hôn nhân và cũng không có căn cứ xác định đất là tài sản chung với bà Phường; Về diện tích đất mua, ông cho rằng toàn bộ diện tích hơn tám trăm mét là mua của ông Dũng bà Hợi, tuy nhiên bà hợi chỉ thừa nhận bán cho bà Phường có khoảng 200m2, không có tài liệu chứng cứ nào xác định chính xác diện tích đất mua nên không có căn cứ để chấp nhận đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

Từ nhưng lập luận nêu trên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang Sáng.

[4]. *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Sáng không được chấp nhận, ông Sáng thuộc trường hợp phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí chia tài sản khi ly hôn đối với phần yêu cầu không được tòa án chấp nhận, tuy nhiên ông Sáng là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016, về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 16, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTD; Điểm đ khoản 1, Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quang Sáng và bà Đoàn Thị Phường.

- **Về tài sản:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tải sản chung của ông Lê Quang Sáng đối với diện tích đất tại thửa số 233, tờ bản đồ số 6, có diện tích là 837m2, tại khu phố Quang Giáp, phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Về án phí**: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí chia tài sản có giá ngạch cho ông Lê Quang Sáng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- VKSND Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THA
- UBND P. Trung Sơn;
- Phòng KTNV Tòa án Tỉnh;
- Lưu HSVA .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phong